

UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3172/STC-NS

Bến Tre, ngày 21 tháng 12 năm 2010

V/v hướng dẫn xử lý ngân sách

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE cuối năm

<b>ĐẾN</b>	Số: 221P.....
	Ngày: 24/12.....
Chuyển:.....	

Kính gửi: - Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;  
- Phòng TC-KH các huyện, thành phố,

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm;

**I Xử lý các khoản tạm ứng, tạm thu, tạm giữ:**

1. Thời gian chi, tạm ứng ngân sách (kể cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản), được thực hiện chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, do đó đề nghị các đơn vị sử dụng ngân sách khẩn trương làm thủ tục thanh toán các khoản tạm ứng đã đủ hồ sơ, chứng từ; Thời hạn gửi hồ sơ, chứng từ đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch đến hết ngày 30 tháng 12 năm 2010.

Các trường hợp đã có khối lượng, công việc thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010 (bao gồm cả chi đầu tư và chi thường xuyên), thì thời hạn chi ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2011; Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng) đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 25 tháng 01 năm 2011.

Trong thời gian chỉnh lý quyết toán không được tạm ứng cho các khoản chi ngân sách năm 2010 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên). Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách nhà nước là đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2011 đối với tất cả 4 cấp ngân sách (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách thành phố, ngân sách quận huyện và ngân sách phường xã).

2. Các khoản tạm thu, tạm giữ đề nghị các đơn vị khẩn trương xử lý theo quy định, trường hợp đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010 còn số dư chưa xử lý, đơn vị phải làm văn bản kèm bảng sao kê số dư và nêu rõ nguyên nhân chưa xử lý các tài khoản này gửi đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch trước ngày 03 tháng 01 năm 2011, để Kho bạc nhà nước nơi giao dịch tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Các đơn vị giao dịch làm thủ tục nộp Ngân sách các khoản phải nộp theo quy định, đặc biệt là các khoản thu về phí, lệ phí.

## **II. Số dư tài khoản tiền gửi, số dư dự toán của các đơn vị dự toán tại Kho bạc Nhà nước:**

1. Số dư tài khoản tiền gửi thuộc kinh phí ngân sách đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010 được xử lý như sau:

a) Số dư tài khoản tiền gửi của các cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; các đơn vị khác được qui định trong các văn bản quy phạm pháp luật, được tiếp tục sử dụng chi cho các nhiệm vụ năm 2010 đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2011 và quyết toán vào ngân sách năm 2010.

Trường hợp hết ngày 31 tháng 01 năm 2011, các tài khoản tiền gửi của các cơ quan, đơn vị nêu trên còn dư và cần sử dụng tiếp cho năm 2011, thì chậm nhất đến hết ngày 10 tháng 02 năm 2011, đơn vị sử dụng ngân sách phải đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch và chi tiết theo Loại, Khoản, Mục, Tiểu mục theo Biểu số 01 (đính kèm), để làm căn cứ hạch toán chuyển số dư sang năm

b) Số dư tài khoản tiền gửi của các cơ quan, đơn vị còn lại (nếu có) và các cơ quan, đơn vị qui định tại Tiết a Điểm này nếu không có nhu cầu sử dụng phải nộp lại ngân sách nhà nước.

c) Số dư tài khoản tiền gửi của ngân sách cấp xã (nếu có) được chuyển sang ngân sách năm sau sử dụng theo chế độ qui định.

d) Số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ủy quyền đến hết ngày 31 tháng 12 tháng 2010 được xử lý như sau:

- Số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ủy quyền đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010 (nếu có) phải nộp trả cấp ngân sách ủy quyền, trừ trường hợp được phép chuyển sang năm sau theo chế độ qui định.

- Trường hợp được chuyển sang năm sau (không cần phải xét), xử lý như đối với số dự tài khoản tiền gửi.

- Trường hợp cần sử dụng tiếp, có đề nghị và xử lý theo quy trình như đối với khoản tạm ứng.

- Riêng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động thương binh và xã hội quản lý, đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2011 không sử dụng hết thì hủy bỏ theo qui định tại Thông tư liên tịch số 47/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11 ngày 3 năm 2009.

### **2. Số dư dự toán ngân sách được xử lý như sau:**

a) Hết ngày 31 tháng 12 năm 2010, dự toán ngân sách giao cho đơn vị chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được tiếp tục sử dụng đến 31 tháng 01 năm 2011 để thanh toán cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến

ngày 31 tháng 12 năm 2010 và hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2010. Hết ngày 31 tháng 01 năm 2011, số dư dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách bị hủy bỏ, trừ các trường hợp được nêu tại điểm b khoản này và các trường hợp được Cơ quan có thẩm quyền (Bộ Tài chính - đối với ngân sách trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc thủ trưởng cơ quan tài chính được ủy quyền - đối với ngân sách địa phương) cho phép chuyển sang năm 2011. Các trường hợp thuộc diện được xem xét, quyết định cho chi tiếp vào năm sau gồm:

- Các nhiệm vụ chi được bổ sung vào quý IV.
- Các nhiệm vụ chi khắc phục dịch bệnh, hoả hoạn, thiên tai (đê, kè, cống, các công trình thủy lợi vượt lũ, thoát lũ, khu trú bão cho tàu thuyền đánh cá, các dự án đảm bảo an toàn giao thông, trường học, bệnh viện,...).
- Vốn đối ứng các dự án ODA, viện trợ không hoàn lại.
- Vốn đầu tư của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản khác có các điều kiện sau:
  - + Các dự án được bố trí để mua sắm thiết bị nhập khẩu, đã đấu thầu, ký hợp đồng, mở L/C, đặt cọc hoặc thanh toán một phần tiền theo hợp đồng nhưng hàng không về kịp để thanh toán đúng thời gian quy định.
  - + Các dự án được bố trí đủ vốn theo quyết định đầu tư đã phê duyệt để hoàn thành đưa vào sử dụng (dự toán năm tiếp theo không bố trí vốn).
  - + Các dự án bố trí vốn đền bù, giải phóng mặt bằng mà phương án và dự toán đền bù, giải phóng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
  - + Các dự án đầu tư cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã đủ thủ tục đầu tư.
- Các trường hợp cần thiết khác.

**\* Việc xét chuyển số dư dự toán thực hiện như sau:**

- Các đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) có văn bản đề nghị, kèm theo tài liệu liên quan (đối với chi thường xuyên còn kèm theo xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch - bản chính, theo Biểu số 02 (đính kèm) gửi đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp; đơn vị dự toán cấp I tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xét chuyển (kèm theo tài liệu liên quan, bảng tổng hợp số dư dự toán của từng đơn vị sử dụng ngân sách và bản xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch - bản chính).

- Thời hạn đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển về Bộ Tài chính chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 02 năm sau; thời hạn Bộ Tài chính xét chuyển xong trước ngày 01 tháng 3 năm sau. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển và thời hạn xét chuyển đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng phải đảm bảo xét chuyển xong trước ngày 01 tháng 3 năm sau. Riêng đối với ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 02 năm sau.

**\* Việc thực hiện chuyển số dư dự toán sang ngân sách năm sau được thực hiện như sau:**

- Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận bằng văn bản cho chuyển số dư dự toán sang ngân sách năm sau chi tiếp (gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển), căn cứ văn bản của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tài chính (đối với ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện), Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (đối với ngân sách cấp xã) thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước sang dự toán ngân sách năm sau.

- Số dư dự toán sau khi chuyển sang dự toán năm sau, khi sử dụng, hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm sau theo chế độ quy định.

- Hết ngày 15 tháng 3 năm sau, các trường hợp không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp nhận cho chuyển số dư dự toán sang ngân sách năm sau chi tiếp thì số dư dự toán bị huỷ bỏ.

b/ Các khoản kinh phí được chuyển sang ngân sách năm sau chi tiếp theo chế độ qui định (cơ quan có thẩm quyền không phải xét chuyển), gồm:

- Kinh phí giao tự chủ của các cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính;

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính;

- Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ trong thời gian thực hiện chương trình, dự án, đề tài được cấp có thẩm quyền giao hoặc hợp đồng ký kết với Chủ nhiệm chương trình;

- Kinh phí hoạt động của các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam các cấp;

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn hoá - nghệ thuật, báo chí (không gồm kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên);

- Kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo;

- Kinh phí phân giới, tôn tạo và cắm mốc biên giới;

- Kinh phí cải cách tiền lương;

- Kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản qui phạm pháp luật;

- Kinh phí giải báo chí quốc gia;

- Các khoản kinh phí khác được phép tiếp tục sử dụng theo chế độ qui định.

Chậm nhất đến hết ngày 10 tháng 02 năm 2011, đơn vị sử dụng ngân sách đối chiếu số dư dự toán với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch theo Biểu số 03 (đính kèm), để Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để làm làm căn cứ thực hiện

chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước sang dự toán ngân sách năm sau (đối với các trường hợp không phải xét chuyển).

Hết ngày 31 tháng 01 năm 2011, Kho bạc nhà nước nơi giao dịch thực hiện đối chiếu và xác nhận số dư dự toán còn lại đến thời điểm hết ngày 31 tháng 01 năm 2011 cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo Phụ lục 04A (đính kèm). Các đơn vị sử dụng ngân sách gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 mục II văn bản này (đối với các trường hợp phải đề nghị xét chuyển).

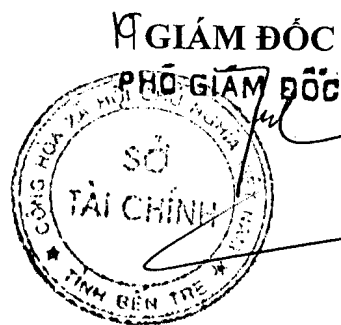
Hết ngày 15 tháng 3 năm 2011 (ngày 15 tháng 02 năm 2011 đối với ngân sách cấp xã), các trường hợp không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xét chuyển cho chuyển số dư dự toán sang năm 2011 chi tiếp thì số dư dự toán bị hủy bỏ.

c/ Số dư dự toán của các cấp ngân sách được cấp có thẩm quyền cho phép hoặc theo chế độ qui định được chuyển sang ngân sách năm sau. Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau theo qui định.

Trên đây là hướng dẫn các nội dung xử lý ngân sách cuối năm, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị thực hiện đúng quy định. Sở Tài chính giao Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố triển khai cho các đơn vị thuộc cấp mình quản lý. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc các đơn vị phản liên hệ với Sở Tài chính (Phòng Ngân sách – Hành chính sự nghiệp) để phối hợp xử lý.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- KBNN (để phối hợp);
- Lưu: VT, NS.



*Đỗ Văn Ninh*

Đơn vị: ..... Mã số: .....  
Mã Chương: .....  
Mã KBNN giao dịch: .....

Biểu số 01/BVDT

**SỔ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP CỦA ĐƠN VỊ  
ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM SAU (KHÔNG PHẢI XÉT) THUỘC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/CẤP HUYỆN)  
Niên độ .....**

STT	Nội dung	Tính chất nguồn kinh phí	Loại, Khoản	Mục, Tiểu mục	Số dư tài khoản tiền gửi	Đơn vị: Đồng
1	1	3	4	5	6	
	Kinh phí thường xuyên					
	Kinh phí khoán, tự chủ					
	Kinh phí không tự chủ					
2	Kinh phí chương trình mục tiêu					
	.....					

Ngày..... tháng.....năm.....

KBNN nơi giao dịch xác nhận về số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị  
Ghi rõ tổng số tiền ở cột 6  
Thủ trưởng đơn vị

ĐƠN VỊ .....

Biểu số 02A/B/VDT

**BÁO CÁO SƠ DỰ DỰ TOÁN, DỰ TÂM ƯNG KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NĂM .....**  
**ĐỀ NGHỊ XÉT CHUYỂN SANG NĂM SAU**

Đơn vị: Đồng

STT	ĐƠN VỊ DỰ TOÁN	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SDNS	MÃ SỐ SỐ KBNN GIAO DỊCH	CHƯƠNG	LOẠI, KHOẢN	DỰ TOÁN NĂM NAY:		DỰ TOÁN BẢ SỬ DỪNG ĐẾN 31/01 NĂM SAU	SỐ DƯ TẠI THỜI ĐIỂM 31/01 NĂM SAU		DỰ TÂM ƯNG	DỰ DỰ TOÁN	DỰ TÂM ƯNG	DỰ DỰ TOÁN	DỰ TÂM ƯNG
						TỔNG SỐ	DỰ TOÁN GIAO TRÔNG NĂM (gồm cả bỏ sung, hoặc giảm trong năm)		DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN SANG	DỰ DỰ TOÁN					
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=7-10	12	13	14	15=11-13	16=12-14
<b>TỔNG CỘNG</b>															

KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị  
Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Ngày ... tháng ... năm ...  
Thủ trưởng đơn vị

ĐƠN VỊ .....

Biểu số 02A/BVD1

**BÁO CÁO SƠ DỰ DỰ TOÁN, DỰ TÂM ƯNG KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NĂM .....**

**ĐỀ NGHỊ XÉT CHUYỂN SANG NĂM SAU**

Đơn vị: Đồng

STT	ĐƠN VỊ DỰ TOÁN	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SDNS	MÃ SỐ KBNN GIAO DỊCH	CHƯƠNG	LOẠI, KHOẢN	DỰ TOÁN NĂM NÀY:			DỰ TOÁN BẢ SỬ DỪNG ĐẾN 31/01 NĂM SAU	SỐ DƯ TẠI THỜI ĐIỂM 31/01 NĂM SAU		ĐỀ NGHỊ CHUYỂN SANG NĂM...	ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ		
						TỔNG SỐ	DỰ TOÁN GIAO TRONG NĂM (gồm cả bổ sung, hoặc giảm trong năm)	DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN SANG		DỰ DƯ TOÁN	DỰ TÂM ƯNG			DỰ DƯ TOÁN	DỰ TÂM ƯNG
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=7-10	12	13	14	15=11-13	16=12-14
<b>TỔNG CỘNG</b>															

KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị  
 Kế toán                                      Kế toán trưởng                                      Giám đốc

Ngày ... tháng ... năm ...  
 Thủ trưởng đơn vị



ĐƠN VỊ ..... MÃ SỐ:.....

Biểu số 03A/BVDT

MÃ CHƯƠNG:  
MÃ KBNN GIAO DỊCH:

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN CỦA CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CHUYÊN SANG NĂM SAU**  
(KHÔNG PHẢI XÉT CHUYÊN)  
**CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/ CẤP HUYỆN) THEO HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN NIÊN ĐỘ ...**

Đơn vị: *Đồng*

STT	Đơn vị	Tình chất nguồn kinh phí (1)	Loại, Khoản	Dự toán năm được chi				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Số dư tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau	
				Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh		Số dư dự toán	Số dư tạm ứng
1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9	10=5-9	11
A/	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>									
1	<b>Kinh phí thường xuyên</b>									
a)	- Kinh phí khoán, tự chủ									
b)	- Kinh phí không tự chủ									
2	<b>Kinh phí chương trình mục tiêu</b>									
	.....									

Ngày ... tháng ... năm .....

KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị

Thủ trưởng đơn vị

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

CHỮ ĐẦU TỰ ..... , MÃ SỐ: .....

MÃ CHƯƠNG:

MÃ KBNN GIAO DỊCH:

Biểu số 03B/BVDT

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẦU TƯ XDCB CỦA CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM SAU**  
(KHÔNG PHẢI XÉT CHUYỂN)

**CỬA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/ CẤP HUYỆN) THEO HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN NIÊN ĐỘ ...**

Đơn vị: *Đồng*

STT	Đơn vị	Tính chất nguồn kinh phí (1)	Loại, Khoản	Dự toán năm được chi				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Số dư tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau	
				Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh		Số dư dự toán	Số dư tạm ứng
				5=6+7+8	6	7	8	9	10=5-9	11
1	<b>DỰ ÁN A</b>									
1	Nguồn vốn tập trung trong nước									
2	Các nguồn vốn .....									
3	<b>DỰ ÁN B</b>									
	.....									

Ngày ... tháng ... năm .....

KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị

Thủ trưởng đơn vị

Bộ phận TT VĐT

Giám đốc

